TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 252/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29-10-2018
V/v: "Ly hôn giữa anh N và chị L"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lại Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Thái

Bà Trần Thị Phượng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đặng Văn N, sinh năm 1961; Địa chỉ: Xóm 10, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Lưu Thị L, sinh năm 1966; Địa chỉ: Xóm 10, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Có mặt anh N, vắng mặt chị L có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Đặng Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn N kết hôn với chị Lưu Thị L trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào tháng 10 năm 1983 tại UBND xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn anh N và chị L chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh N ở xóm 10, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định, vợ chồng đều làm ruộng. Do làm ăn kinh tế gặp khó khăn, từ năm 2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp nhau, trong sinh hoạt hàng ngày vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2011 cho đến nay được hơn 7 năm. Nay anh N xét thấy tình cảm giữa anh và chị L không còn, cuộc sống chung không còn

hạnh phúc, không có tương lai, mâu thuẫn đã đến mức căng thẳng trầm trọng, vợ chồng không thể về chung sống đoàn tụ với nhau nên anh N vẫn giữ nguyên ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh N, chị L có ba con chung là cháu Đặng Đức G, sinh ngày 12-9-1981, cháu Đặng Minh C, sinh ngày 28/9/1988 và cháu Đặng Thị Thúy A, sinh ngày 20-8-1991. Hiện nay, ba con đã đến tuổi trưởng thành và tự lập được nên khi ly hôn anh N không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Hiện nay vợ chồng anh N, chị L không có tài sản gì chung, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng.

Về công nợ: Hiện nay vợ chồng anh N, chị L không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ.

Tại bản tự khai đề ngày 05 tháng 10 năm 2018 và trong quá trình làm việc với Tòa án, bị đơn chị Lưu Thị L trình bày: Về thời gian tìm hiểu, kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân như anh Đặng Văn Ntrình bày là đúng. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, theo chị L là do trong cuộc sống gia đình, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xô sát đánh cãi chửi nhau, kinh tế gia đình ngày càng gặp khó khăn, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Nay anh N làm đơn ly hôn, chị L nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Chị L xác nhận có ba con chung, hiện nay các con đã đến tuổi trưởng thành và tự lập được nên khi ly hôn chị Lcũng không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L công nhận hiện nay vợ chồng chị không có tài sản gì chung, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng.

Về công nợ: Chị L xác nhận hiện nay vợ chồng chị không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ.

Tại phiên toà hôm nay, anh Đặng Văn N vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Chị Lưu Thị L xin được vắng mặt tại phiên Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lưu Thị L đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa có lý do chính đáng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[2] Anh Đặng Văn Nvà chị Lưu Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào tháng 10 năm 1983 tại UBND xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định. Như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp.

[3] Qua xem xét toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa hôm nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Đặng Văn N và chị Lưu Thị L là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp nhau, kinh tế gia đình gặp khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, sinh lý và trách nhiệm với nhau từ tháng 8 năm 2011 cho đến nay được hơn 7 năm. Nay, anh N làm đơn xin ly hôn, chị L nhất trí ly hôn.

[4] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đặng Văn N và chị Lưu Thị L là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh N, chị L là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Vợ chồng anh Đặng Văn N và chị Lưu Thị L có ba con chung cháu Đặng Đức G, sinh ngày 12-9-1981, cháu Đặng Minh C, sinh ngày 28/9/1988 và cháu Đặng Thị Thúy A, sinh ngày 20-8-1991. Khi ly hôn các con chung của vợ chồng anh N, chị L đều đã đến tuổi trưởng thành và tự lập được nên các cháu làm gì và ở với ai là quyền của các cháu, anh N, chị L không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không cần đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng anh Đặng Văn N và chị Lưu Thị L đều trình bày: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng. Khi giải quyết ly hôn về quan hệ chia tài sản chung và công nợ của anh N, chị L không có gì nên Toà án không cần đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Văn N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn N và chị Lưu Thị L.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Văn N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0000174 ngày 05-10-2018 của Chi

cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, anh Đặng Văn N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi gửi :
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã HN: (1 bản);
- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).